

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhuận

Ông Trần Xuân Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Rơ Glê T, sinh năm 1994, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: TDP B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Lạch; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1960 và bà Rơ Glê P, sinh năm 1974; có vợ là K'H, sinh năm 1989 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại Bản án số 15/2013/HSST ngày 05/3/2013, bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại TDP B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Hồ Minh C, sinh năm 1994, tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: 79A, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: TDP B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh Th, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1957 (đã chết); tiền án: không, tiền sự: Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 14/4/2020 của Công an huyện Lạc Dương, xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Trồng các loại cây thuốc phiện, cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy”; Hiện bị cáo

đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại TDP B, thị trấn Lạc D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị hại*: chị Trần Nhật A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: số 04/15, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Phan Ngọc S, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. có mặt

2. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1988; trú tại: 12, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*: Anh Đặng Trung K, trú: TDP B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 31/12/2019, khi đang ngồi chơi tại khu vực hồ Đan Kia, thuộc thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, Rơ Glê T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại quầy lưu niệm trong khu du lịch Thung Lũng Vàng thuộc thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, T rủ Hồ Minh C cùng tham gia và C đã đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 46S6 – 0717 của T chở C đi đến gần khu du lịch Thung Lũng Vàng, T để xe tại đây và đi bộ cùng C vào khu du lịch Thung Lũng Vàng. Đến khoảng 18 giờ, khi quan sát thấy khu du lịch đã không còn người, T và C đi quanh cửa hàng lưu niệm Nhật Anh trong khu du lịch để tìm cách đột nhập. C đã bẻ 01 thanh sắt trên tường rào bên cạnh cửa hàng Nhật Anh và đưa cho T, T dùng cây sắt này cây ỏ khoá cửa phía sau cửa hàng làm bung móc khoá. Sau đó, T và C đột nhập vào bên trong cửa hàng và lục tìm tài sản. C lấy được 01 cây thuốc lá và tiền lẻ, T mở cửa tủ kính và lấy một số hàng trang sức trong tủ, bỏ vào túi áo, C thấy T lấy xong cũng đến và lấy một số hàng trang sức trong tủ kính. Sau khi lấy được tài sản, T và C đi ra lấy xe mô tô, T chở C về đến cổng trường mầm non Hoà Mi, thuộc TDP Bnơ B, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng thì dừng lại và kiểm tra số tài sản vừa trộm cắp được, Thắng gọi điện thoại cho Đặng Trung K và nói K đến. Khi K đến, T nhờ K đi mua nước uống mang về nhà của ông Hồ Minh L là anh ruột của C (C đang ở nhà ông L) ở gần đó. T chở C về nhà ông L, khi về đến nhà ông L, T và C lấy số đồ trang sức vừa trộm cắp được ra để xé tem hàng trên các đồ trang sức và chọn khoảng 40 cái nhẫn, mặt dây và 10 sợi màu đen để giữ lại, số trang sức còn lại, T và C bỏ hết vào túi

nylon. Khi K mua nước về đến nhà ông L, T nói K chở C đi bán số trang sức vừa trộm cắp được. K dùng xe mô tô của K chở C ra chợ đêm Đà Lạt, C bán số trang sức trộm cắp được cho ông Nguyễn Quang L được 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. K chở C về, C dùng số tiền bán đồ trang sức mua đồ ăn, uống mang về nhà T cùng nhau ăn, uống. C đưa cho T 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, cho K 100.000 (một trăm nghìn) đồng, giữ lại 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Kết quả xác định hiện trường ngày 07/02/2020 tại quầy lưu niệm Nhật Anh trong khu du lịch Thung Lũng Vàng đã xác định vị trí C đã bỏ 01 thanh sắt để đưa cho T dùng làm công cụ cạy khoá tại hàng rào cách cửa hàng 03 m; thu giữ 01 ổ khoá Zsolex là ổ khoá cửa sau cửa hàng Nhật Anh đã bị T dùng thanh sắt C đưa cạy bung.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định 128 đồ trang sức và 01 cây (10 gó) thuốc lá Caraven trị giá 40.185.000 (bốn mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-LD ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Rơ Glê T và Hồ Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: sau khi sự việc xảy ra chị đã trình báo cơ quan Công an huyện Lạc Dương; sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương có trả cho chị một số vật chứng như bản cáo trạng nêu, và chị đã được các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, chị đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì nữa.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Rơ Glê T và Hồ Minh C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 07/VKS-LD ngày 11/8/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51); khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Glê T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hồ Minh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ, ngày 31/12/2019, khi đang ngồi chơi bị cáo Rơ Glê T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; do vậy bị cáo T đã rủ bị cáo Hồ Minh C cùng tham gia; sau khi bị cáo T rủ thì bị cáo C đã đồng ý cùng thực hiện. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 46S6 – 0717 của bị cáo T chở bị cáo C đi đến gần khu du lịch Thung Lũng Vàng, đến khoảng 18 giờ 00, khi quan sát thấy khu du lịch đã không còn người, bị cáo T và bị cáo C đi quanh cửa hàng lưu niệm Nhật Anh trong khu du lịch, sau đó đột nhập vào trong trộm cắp tài sản của cửa hàng lưu niệm Nhật Anh. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định 128 đồ trang sức và 01 cây (10 gói) thuốc lá Caraven trị giá 40.185.000 (bốn mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Rơ Glê T và Hồ Minh C đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương đã xác định Đặng Trung K là người được T cho 03 chiếc nhẫn và 01 sợi màu đen và T nhờ K chở C đi bán số trang sức trộm cắp được, sau khi bán được, K được cho 100.000 (một trăm nghìn đồng); Tuy nhiên, T và C không nói cho K biết số trang sức này là tài sản trộm cắp, T cũng không hứa hẹn sẽ cho K tiền hay tài sản nào khác khi nhờ K chở C đi bán đồ trang sức, K không hỏi và cũng không biết số trang sức này là tài sản trộm cắp; Ông Phan Ngọc S là người T nhờ bán 08 trang sức, 04 sợi màu đen, ông S không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có; ông Nguyễn Quang L là người đã mua lại số trang sức C mang đến bán, ông L không

biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh K, S, L là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bị cáo Hồ Minh C đã bán cho người tên Tr 07 chiếc nhẫn trộm cắp được, tuy nhiên Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương chưa xác minh được nhân thân, lý lịch của Tr nên sau khi xác định được họ tên, lý lịch của Tr sẽ làm việc và xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã bồi thường tòa bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; Ngoài ra bị cáo C còn phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo C tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, bị cáo có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp tất cả các quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và bị cáo C người đã đồng ý; Ngoài ra bị cáo T là người có nhân thân không tốt trước đó ngày 05/3/2013, bị cáo bị TAND thành phố Đà Lạt xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ; bị cáo C trong thời gian Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương đang điều tra vụ án trộm cắp tài sản bị cáo lại bị xử phạt hành chính tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 14/4/2020 của Công an huyện Lạc Dương, xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Trồng các loại cây thuốc phiện, cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy” là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của bị cáo; Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo T và C đều không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người bị hại đã nhận lại một số tài sản và được các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 128 đồ trang sức cho bà Trần Nhật A là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khoá Zsolex màu đen – vàng, phần móc khoá có 01 vết lõm kích thước 02 mm x 02 mm do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S6 – 0717, số khung CT100DYC815307, số máy CT100E1793747 (kèm theo đăng ký mô tô, xe máy số A0041259 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp) do bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trả cho bị cáo Hồ Minh Cấn 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2017/0001734 ngày 25/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo T, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Rơ Glê T và Hồ Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo: Rơ Glê T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.
3. Căn cứ vào Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Hồ Minh C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.
4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rơ Glê T và bị cáo Hồ Minh C.
5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khoá Zsolex màu đen – vàng, phần móc khoá có 01 vết lõm kích thước 02 mm x 02 mm do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S6 – 0717, số khung

CT100DYC815307, số máy CT100E1793747 (kèm theo đăng ký mô tô, xe máy số A0041259 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2020)

Trả cho bị cáo Hồ Minh C 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2017/0001734 ngày 25/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

